

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/10/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Chí Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Trọng Mạnh**

2. Bà **Lê Thị Mỹ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà **Thị Thu Thủy** – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Giang Thị Cẩm L**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 108 đường Nguyễn Thị Định, khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 19 khu phố Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Giang Thị Cẩm L trình bày:** Trước đây bà L và ông H tự tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/10/2015.

Lý do xin ly hôn: Bà L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do ông H không quan tâm chăm lo cho vợ con,

bà L đã khuyên nhủ và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2016 đến nay. Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Giang Thị Cẩm L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Nhi, sinh 19/8/2015 hiện nay đang sống với bà L, bà L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin ly hôn với ông H, mong Hội đồng xét xử chấp thuận.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Giang Thị Cẩm L với ông Nguyễn Huy H là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Huy H không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung L quan đến vụ án:

[2] Bà Giang Thị Cẩm L và ông Nguyễn Huy H tự tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường Vĩnh Hiệp vào ngày 13/10/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà L khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau, ông H không lo chăm sóc cho gia đình, bà L đã nhiều lần khuyên nhủ và

tạo cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, vợ chồng phải biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng giữa bà L và ông H đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, bà L cũng xác nhận hiện nay bà L không còn tình cảm với ông H nên kiên quyết xin ly hôn với ông H. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Nhi, sinh ngày 19/8/2015 hiện nay đang sống với bà L, bà L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con. Xét về hoàn cảnh và điều kiện kinh tế thực tế của bà L thì yêu cầu nuôi con của bà L là có cơ sở để chấp nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thanh Nhi cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ chung: Bà L xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn: Bà Giang Thị Cẩm L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001423 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Giang Thị Cẩm L với ông Nguyễn Huy H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh Nhi, sinh 19/8/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn: Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001423 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2019). Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI CHÍ LINH

